

THỰC TRẠNG DẠY HỌC CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC CHỮ HÁN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

My Quỳnh Lê¹

TÓM TẮT

Nói về vai trò của Văn học chữ Hán đối với tiến trình văn học Việt Nam là một vấn đề không còn xa lạ đáng để bàn đến nữa. Nhưng việc dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán có vai trò quan trọng trong sự phát triển nhân cách con người, cũng như cung cấp đến người học những giá trị về văn hóa lịch sử, văn học là vấn đề luôn phải nói đến. Đã có rất nhiều bài nghiên cứu khoa học, đề tài đề cập đến vấn đề này trong những năm qua. Nhưng riêng ở địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì chưa đề cập đến. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến vấn đề “Thực trạng việc dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán ở trường phổ thông tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, cụ thể là chương trình Ngữ văn lớp 7 làm vấn đề nghiên cứu của mình.

Từ khóa: Văn học chữ Hán, chương trình văn học phổ thông, giáo viên, học sinh, chương trình Ngữ văn 7.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học chữ Hán (còn gọi là văn học cổ) chiếm một phần quan trọng trong chương trình văn học phổ thông. Tuy nhiên, đang có một thực trạng diễn ra là học sinh ngày càng không hứng thú với các tác phẩm văn học chữ Hán, dẫn đến việc dạy học các tác phẩm văn nói trên trở thành nỗi ngại của người dạy và sự nhàm chán đối với học sinh.

Nói về vai trò của Văn học chữ Hán đối với tiến trình văn học Việt Nam là một vấn đề không còn xa lạ đáng để bàn đến nữa. Nhưng việc dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán có vai trò quan trọng trong sự phát triển nhân cách con người, cũng như cung cấp đến người học những giá trị về văn hóa lịch sử, văn học là vấn đề luôn phải nói đến. Đã có rất nhiều bài nghiên cứu khoa học, đề tài đề cập đến vấn đề này trong những năm qua. Nhưng riêng ở địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì chưa đề cập đến. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến vấn đề “Thực trạng việc dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán ở trường phổ thông tại địa bàn Thanh Hóa”, cụ thể là chương trình Ngữ văn lớp 7 làm vấn đề nghiên cứu của mình.

2. NỘI DUNG

2.1. Thực trạng việc dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán

Để làm rõ nội dung này, chúng tôi đặt trọng tâm của vấn đề nghiên cứu ở chương trình Ngữ văn lớp 7 tập 1. Trong chương trình Ngữ văn lớp 7 tập 1, có 5 tác phẩm thuộc mảng Văn học chữ Hán, đó là các tác phẩm: “Nam quốc sơn hà”, “Hồi hương ngẫu thư”, “Thiên Trường vãn vọng”, “Tĩnh dạ tứ”, “Lư sơn bộc bố”.

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Để tiến hành nghiên cứu tìm hiểu việc dạy và học các tác phẩm văn học chữ Hán ở chương trình Ngữ văn lớp 7 tập 1, chúng tôi tiến hành khảo sát, dự giờ, thăm lớp 40 giáo viên Ngữ văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vào tuần học thứ 17 - 18 học kỳ 1 năm học 2018 -2019.

Nội dung khảo sát là bảng điều tra mức độ “Rất hứng thú, hứng thú, bình thường và không hứng thú” của giáo viên khi dạy các tác phẩm văn học chữ Hán. Kết quả khảo sát như sau:

Bảng1. Kết quả khảo sát hứng thú việc dạy các tác phẩm văn học chữ Hán của giáo viên Ngữ văn Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Các mức độ	Kết quả	
Rất hứng thú	0	0%
Hứng thú	3	7,5%
Bình thường	10	25%
Không hứng thú	27	67,5%

Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy đây là một vấn đề đáng lo ngại trong việc dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán ở chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở. Tỷ lệ giáo viên hứng thú với các tác phẩm Văn học chữ Hán chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ chiếm 7,5%. Trong khi tỷ lệ giáo viên không có hứng thú với các tác phẩm văn học này chiếm tỷ lệ khá cao, đến 67,5%. Đây là một con số đáng để chúng ta quan tâm và tìm hiểu. Chúng tôi đã tìm thấy một số lý do thông qua hình thức phỏng vấn, thăm dò, chia sẻ với các giáo viên thì được biết những nguyên nhân như: “Khó hiểu, khô khan, không quan trọng, học sinh không thích học”. Với các tỷ lệ như sau:

Lý do	Kết quả	
Khó hiểu	22	55%
Khô khan	3	7,5%
Không quan trọng	5	12,5%
Học sinh không thích học	10	25%

Kết quả trên cho chúng ta thấy có nhiều lý do dẫn đến việc các giáo viên không hứng thú với việc giảng dạy các tác phẩm Văn học chữ Hán. Nhưng lý do tập trung nhất chính là các tác phẩm thuộc dòng văn học này khó hiểu chiếm đến 55% và học sinh không hứng thú chiếm 25%. Lý do các tác phẩm này “không quan trọng” tuy không cao nhưng cũng chiếm 12%. Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu thực trạng dạy học các tác phẩm văn học cổ đang diễn ra ở các trường phổ thông, cụ thể là các tác phẩm văn học chữ Hán ở chương trình Ngữ văn lớp 7 bằng việc dự giờ thăm lớp. Chúng tôi nhận thấy tình trạng sau:

1. Giờ học trầm buồn
2. Thiếu sự kết nối giữa người dạy và người học
3. Giáo viên giảng dạy cho học sinh dựa trên bản dịch thơ trong Sách giáo khoa.

2.2. Nguyên nhân

Người dạy và người học đang có cái nhìn chưa đúng về vai trò của các tác phẩm văn học chữ Hán trong chương trình học

Tâm lý “bài Tàu” đang diễn ra phổ biến ở hầu hết người dân. Tư tưởng của người lớn đã ảnh hưởng đến tâm lý trẻ con. “Không thích, không hứng thú, không tham gia, không hợp tác” với những gì thuộc về “Tàu” là tư tưởng của người lớn và nó vô tình ảnh hưởng đến trẻ con với tâm lý “không thích học”, không cần học”.

Tâm lý các tác phẩm thuộc dòng văn học chữ Hán “không quan trọng, không cần thiết” đã quyết định tinh thần học tập của các em khi học các tác phẩm văn học này. Tâm lý “học để thi” là tâm lý chung của phụ huynh, học sinh và cả giáo viên trong quá trình dạy - học. Việc lựa chọn giai đoạn văn học đưa vào các chương trình thi quan trọng như kỳ thi phổ thông quốc gia đã khiến thầy cô và bố mẹ nghĩ cái gì không quan trọng thì bỏ qua cho nhẹ. Vì vậy, các bài học thuộc dòng văn học này là một trong những thứ, những điều cần phải bỏ qua hoặc chỉ “học cho có học”. Đó chính là lý do của giờ học “trầm buồn” và thiếu sự tương tác giữa người dạy và người học” trong giờ dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán.

Tư tưởng và truyền thống cổ xưa, giá trị cổ xưa trong các tác phẩm văn học chữ Hán là một rào cản trong quá trình tiếp nhận tác phẩm của các em. Nói một cách khách quan, tinh thần “nói ít, hiểu nhiều”; chất ‘thiền”; những tư tưởng thâm sâu mà người xưa truyền lại trong tác phẩm đã trở nên khó khăn khi muốn trở thành nguồn cảm hứng cho các em trong quá trình học tập. Những tư tưởng “thâm sâu và cao siêu”, “già so với tuổi” ấy có quá sức với một học sinh lớp 7 là vấn đề chúng ta cần phải nghiên cứu thêm.

Việc hiểu sai từ Hán Việt, hiểu chưa sâu từ Hán Việt dẫn đến truyền thụ chưa hết ý tư tưởng, tình cảm, ý muốn giao tiếp của các tác giả thông qua tác phẩm cũng là một lý do.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học các tác phẩm văn học chữ Hán

2.3.1. Cần “đa thông” tư tưởng chưa đúng của người học về tư tưởng

Chúng ta cần “đa thông tư tưởng “những gì thuộc về chữ Hán đều là của người Tàu” đang diễn ra mà trước hết là học sinh. Trong phạm vi bài viết, tôi chỉ nói về các tác phẩm văn học chữ Hán và khẳng định không phải những gì có chữ Hán đều là “của người Tàu”. Điều này được minh chứng qua sự kiện lịch sử vào năm 938 - chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền, nước ta hoàn toàn độc lập thì một sự kiện về chữ viết được diễn ra thể hiện tinh thần độc lập dân tộc rất lớn của dân tộc ta, đó là sự ra đời của “Tự Hán Việt”. Tự Hán Việt có thể hiểu nôm na là chúng ta giữ chữ viết (chữ Hán) nhưng đọc theo tiếng nói của người Việt. Rõ hơn là chúng ta mượn cái vỏ của ngôn ngữ chính là hình thể của chữ Hán và khoác lên mình một tấm áo mới với tên mới “Tự Hán Việt”. Vì vậy, những gì liên quan đến chữ Hán nói chung và các tác phẩm văn học chữ Hán nói riêng đã là sản phẩm, là thành quả của dân tộc ta, không phải là của người Tàu.

Những tác phẩm khác như “Hồi hương ngẫu thư”, “Tĩnh dạ tứ”, “Lư Sơn bộc bố” tuy là tác phẩm văn học Trung Quốc nhưng cũng được cảm thụ bằng chữ viết của người Việt, (được dịch nghĩa, chuyển tải ý nghĩa bằng hệ thống từ Hán Việt của người Việt). Chưa kể, các tác phẩm văn học này đã gắn bó với người Việt hàng nghìn năm lịch sử, là tư tưởng, là tinh thần trong đời sống của người Việt, giáo dục người Việt tình yêu quê hương, tình yêu thiên nhiên, và ý nghĩa nhân văn cao đẹp được thể hiện trong các tác phẩm. Mặt khác, tìm

hiều, nghiên cứu các tác phẩm văn học nước ngoài là một cách giao lưu văn hóa tích cực, bổ sung văn hóa tích cực và làm phong phú hơn tinh thần và cách nghĩ của chúng ta.

2.3.2. *Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong giảng dạy về vai trò việc học chữ Hán*

Người dạy vừa là người truyền đạt kiến thức, vừa là người cho học sinh hiểu tầm quan trọng của tác phẩm văn học. Vai trò của tác phẩm văn học đối với người học trước hết là ở tính giáo dục, tính hướng thiện, tính nhân văn. Học trước hết để biết cách làm người, cảm nhận được cái hay cái đẹp ở đời và mang những cái hay cái đẹp trong tác phẩm văn học dưỡng nuôi tâm hồn, lan toả cái đẹp đến cộng đồng, xã hội. Nên trách nhiệm của người dạy khi dạy các tác phẩm văn học chữ Hán không chỉ đơn thuần là giải nghĩa, truyền đạt đến người học nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học mà trách nhiệm cao hơn của người dạy đó là giá trị giáo dục, giá trị nhân văn của mỗi tác phẩm đến người đọc.

Ví dụ: Nói đến “Nam quốc sơn hà” không chỉ đơn thuần nói đến tình yêu đất nước qua niềm tự hào đất nước, quyết tâm bảo vệ đất nước, hành động bảo vệ đất nước của cha ông chúng ta, mà tác phẩm còn là lời nhắc nhở, khuyến khích, chỉ dẫn chúng ta về tình yêu nước, tự hào về đất nước không chỉ bằng lời nói mà bằng cả hành động. Hành động yêu nước chúng ta cần phải làm tùy theo sức của chúng ta nhưng được thể hiện trước hết bằng việc các em hoàn thiện bản thân, nhân cách, bồi dưỡng tri thức để trở thành một con người có ích. Mỗi một chúng ta là một tế bào của cơ thể xã hội. Tế bào khỏe mạnh, cơ thể sẽ khỏe mạnh. Cơ thể khỏe mạnh sẽ đủ sức để chống đối, miễn nhiễm với những “bệnh tật” đang lăm lờ xâm nhập vào cơ thể.

2.3.3. *Giáo viên cần trang bị cho mình những kiến thức liên ngành*

Đây là một thử thách và yêu cầu khắt khe đối với giáo viên. Nghĩa là, người thầy ngoài kiến thức chuyên môn, còn có sự hiểu biết và trang bị cho mình những kiến thức liên ngành “văn sử triết bất phân”. Những kiến thức này sẽ bổ trợ, làm nền cho kiến thức chuyên ngành thêm sâu sắc. Để chuyển tải được tư tưởng của những tác phẩm thuộc dòng văn học cổ xưa, giáo viên phải có sự hiểu biết về lịch sử thời đại, văn hóa xã hội thời đại, tư tưởng thời đại và biết cách chuyển tải những kiến thức đó đến người học. Nếu làm được như vậy thì người dạy sẽ thành công trong việc rút ngắn khoảng cách giữa người học với tác phẩm văn học, giữa người học và người dạy.

2.4. Một số ví dụ khi dự giờ nhằm phân tích và đưa ra hướng giải quyết

Bài 1. Nam quốc sơn hà

Ở tác phẩm này, giáo viên dựa trên bản dịch thơ trong Sách giáo khoa để giảng dạy cho học sinh, câu 1 được dịch như sau:

“Nam quốc sơn hà Nam đế cư”

(Sông núi nước Nam vua Nam ở).

Nếu dùng từ “cư” với nghĩa là “ở” trong câu trên là giáo viên đã làm mất đi tư thế, khí phách oai hùng của một vị vua, khiến học sinh cảm thấy ông vua này chẳng có gì đáng để ngưỡng mộ. Theo từ điển Hán Việt (Thiếu Chử), chữ “cư” có những nghĩa sau: (ở, cai quản, xử lý). Vậy giáo viên phải là người lựa chọn nghĩa nào phù hợp với nghĩa của toàn

bài thơ, với thông điệp tác giả muốn gửi gắm là điều không dễ dàng. Chỉ cần chọn nghĩa không chính xác thì bài thơ coi như đã mất đi cái “thần” vốn có của mình. Theo tôi, với chữ “cư” trong câu “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” phải chọn nghĩa là cai quản mới đúng vị trí, vai trò, khí phách của một ông vua có tầm ngang hàng với ông vua của nước bạn.

Ở câu “Tiệt nhiên định phận tại thiên thư” nhiều giáo viên đã bỏ qua từ “Tiệt nhiên”. Đây là một từ rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định nội dung toàn bộ câu. “Tiệt” là cắt đứt, “nhiên” là hư từ chỉ trạng thái đứng sau động từ làm rõ nghĩa cho động từ. Như vậy “Tiệt nhiên” nghĩa là đã cắt hẳn, dứt hẳn rồi. So sánh với bản dịch “Rành rành”, hoặc “Vằng vặc” giáo viên phải làm rõ cách dịch chỉ đúng với tinh thần của câu mà chưa rõ hết ý của cả câu. Riêng ở chữ “Thiên thư” với nghĩa là sách trời thì theo tôi, ở trình độ lớp 7, học sinh cũng chưa cần phải hiểu tường tận. Giáo viên chỉ cần giảng cho học sinh hiểu “Thiên thư” là biểu hiện của “thiên mệnh” (tuân theo mệnh trời). Đây là tư tưởng cốt lõi của Nho gia và được người phương Bắc thời đó rất coi trọng. Vì vậy, Lý Thường Kiệt đã dựa vào tư tưởng này để đánh đòn tâm lý với đối phương là đủ.

Ở câu “Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm” nhiều giáo viên đã bỏ qua nghĩa của từ “nghịch lỗ” mà chỉ nói chung chung là “bọn giặc”. Như vậy là người dạy đã vô tình bỏ qua ý nghĩa vô cùng quan trọng của cả câu. “Nghịch” là ngược, làm trái đạo lý thì gọi là “nghịch”. “Lỗ” là giặc bị bắt sống làm tù binh, không phải giặc bị giết chết. Phải làm rõ điều này thì mới thấy hết được sức mạnh của quân dân Đại Việt, truyền đến các em lòng tự hào về sức mạnh, ý chí chiến đấu, quyết tâm chiến đấu của dân tộc, thôi thúc các em tinh thần yêu nước, tinh thần tự hào của dân tộc ta.

Bài 2. Tĩnh dạ tứ

Ở bài “Tĩnh dạ tứ” của Lý Bạch nhiều giáo viên đã diễn xuôi và “tán” kiểu văn chương bài thơ này làm cho giờ dạy văn không còn tinh thần của một giờ học Hán văn. Điểm nhấn của cả bài thơ chỉ ở hai động từ, hai động tác, trạng thái đối lập: “Đê đầu” và “cử đầu”. Đây là một hoạt động bình thường của con người. Nhưng, trong đêm, thường thì người ta chỉ ngủ, mà một người chỉ “cử đầu” (ngẩng đầu) rồi lại “đê đầu” (cúi đầu) thì biểu hiện điều gì? Đó là hành động của một người đêm không ngủ, thao thức, bồn chồn, nhớ nhung. Nếu đặt ta ở hoàn cảnh của người xa quê, ta có giống tác giả không? Từ đó hướng các em nhớ quê của người xa quê, xa hơn là tình yêu quê hương, yêu đất nước, đóng góp cho quê hương đất nước.

Trên đây là những ví dụ cụ thể chúng tôi đã tổng hợp được trong quá trình dự giờ thăm lớp để có được cái nhìn toàn diện và đúng đắn về thực trạng giảng dạy các tác phẩm văn học chữ Hán trong chương trình Văn học cổ của chương trình Ngữ văn lớp 7 tập 1. Thiết nghĩ, những kết quả nghiên cứu trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy các tác phẩm văn học này ở tương lai.

3. KẾT LUẬN

Các tác phẩm văn học chữ Hán thuộc dòng Văn học cổ trong chương trình Ngữ văn bậc phổ thông nói chung và chương trình Ngữ văn lớp 7 nói riêng đã và đang là vấn đề mang tính thách thức đối với nhiều giáo viên và học sinh. Bài viết trên là cơ sở tìm hiểu

thực trạng, tìm ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục với ý muốn sẽ thay đổi được tình trạng trên và thay đổi được cái nhìn của người dạy, người học về vai trò, vị trí, sự ảnh hưởng tích cực của dòng văn học này đối với trách nhiệm giảng dạy và học tập của thầy trò nói riêng và những ảnh hưởng tích cực đối với tinh thần “văn học là nhân học” nói chung. Chúng tôi mong rằng, kết quả nghiên cứu sẽ có tác dụng không nhỏ cải thiện thực trạng học tập tác phẩm văn học chữ Hán hiện nay. Những vấn đề sâu sắc và cần thiết hơn sẽ còn được nói đến ở tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Duy Anh (2003), *Từ điển Hán Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2] Thiều Chửu (2017), *Hán Việt tự điển*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Bích Hải (2006), *Thi pháp thơ đường*, Nxb. Thuận Hóa, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Đăng Na (chủ biên) (2009), *Văn học Trung đại Việt Nam, T1-2*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Đăng Na (2007), *Con đường giải mã Văn học Trung đại Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Đặng Đức Siêu (chủ biên) (2009), *Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2013), *Hán Nôm học trong nhà trường*, Nxb. Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

CURRENT SITUATION OF TEACHING CHINESE LITERARY WORKS IN THE SCHOOL NOW

My Quynh Le

ABSTRACT

The role of Chinese Literary works in the development of Vietnamese literature is not an unfamiliar issue to discuss. But the teaching of Chinese Literary works plays an important role in the development of human personality, as well as providing learners with historical and cultural values, literature is always a matter of great concern. There have been many scientific papers, topics on this issue over the years. But in Thanh Hoa province this has not been mentioned. Therefore, in this article, we mention the issue of “The situation of teaching Chinese Literary works in high schools in Thanh Hoa”, specifically in Literature 7, as our research problem.

Keywords: *Chinese Literary works, general literature curriculum, teachers, students, grade 7 Literature curriculum.*

Ngày nộp bài: 9/12/2019; Ngày gửi phản biện: 10/12/2019; Ngày duyệt đăng: 30/12/2019